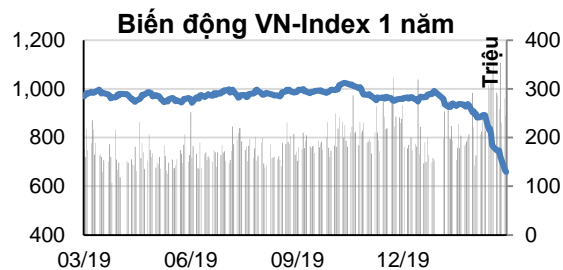


Biến động thị trường

	25/03	1N (%)	1T (%)
VN Index	690.25	4.7%	-24.1%
GTGD	4,767	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-337	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	25/03	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.80%	1.83%	1.53%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.10%	1.95%	1.84%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.00%	2.94%	3.46%
Dầu WTI (USD/thùng)	24.52	49.9	61.11
Vàng (USD/oz)	1,623	1,653	1,490

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	10.8	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Hồi phục mạnh

Thị trường chứng khoán Việt Nam bứt phá trong phiên giao dịch hôm qua sau khi Thượng nghị sĩ và tổng thống Hoa Kỳ đạt được thỏa thuận về gói kích thích kinh tế trị giá 2,000 tỷ đồng để chống lại tác động tiêu cực của COVID-2019.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 4.71%, đóng cửa ở mức 690.2 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt 270 triệu cổ phiếu, tương đương 4,767 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực với hơn 3 mã tăng mới có một mã giảm, cho thấy tâm lý lạc quan. Hơn nữa, HNX-Index cũng phục hồi 3.24% lên 100 điểm.

Ngân hàng và bất động sản là những ngành dẫn dắt thị trường với tâm điểm là các mã BID (+5.1%), HDB (+4.7%), TCB (+3.1%), MBB (+5.7%), VPB (+4.1%), DXG (+4.1%), FLC (+4.5%), đáng chú ý là VCB, CTG, VIC, VHM, VRE và NLG tăng trần. Trong khi đó, dòng tiền chảy vào ngành thủy sản và vật liệu xây dựng, cụ thể là HSG (+3.2%), HPG (+4.1%), VHC (+4.3%) và IDI (+2.0%).

Ngoài ra, cổ phiếu năng lượng cũng có diễn biến vượt trội hơn so với thị trường chung nhờ GAS (+6.9%), PVT (+7.0%), PVD (+3.4%), PVS (+3.9%), POW (+4.2%) và PLX (+6.9%). Bên cạnh đó, một số thành phần của VN30-Index tăng hơn 3% như BVH (+6.9%), CTD (+3.3%), FPT (+3.4%), MWG (+6.1%), PNJ (+6.8%), REE (+3.5%), SAB (+3.9%), SSI (+6.8%) và VNM (+6.8%).

Ngược lại, HNG (-1.6%), HAG (-0.4%), ROS (-5.5%), HVG (-6.4%), NKG (-4.3%) và SBT (-6.7%) lại đóng cửa trong sắc đỏ.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng là 349 tỷ đồng trên sàn HSX. MSN, SVC và VRE được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 94 tỷ đồng, 54 tỷ đồng và 37 tỷ đồng. Về phía mua, VNM, NLG và VIC đứng đầu danh sách.

Mặc dù phục hồi mạnh nhưng xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, rủi ro điều chỉnh cũng ở mức cao. Do đó, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu đảo chiều tiếp theo.

Điểm tin

Thượng viện Mỹ thông qua dự thảo gói hỗ trợ tài khóa 2 nghìn tỷ USD nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp dưới sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19. Sau các vòng đàm phán giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, cuối cùng cả hai bên đã đạt được thỏa thuận về gói kích thích tài khóa khổng lồ, theo thông tin của Nhà Trắng vào thứ Tư. Tuy nhiên, dư luận vẫn chưa nắm được thông tin rõ ràng về những chính sách hỗ trợ trong dự luật mới, khi toàn văn dự luật trên dự kiến sẽ được công bố vào thứ Năm (giờ Việt Nam). Theo một số nguồn tin đáng tin cậy, gói hỗ trợ trị giá 2 nghìn tỷ USD này sẽ bao gồm khoảng 500 tỷ USD hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, 1 khoản tiền mặt 3,000 USD được chuyển trực tiếp đến các hộ gia đình, 250 tỷ USD bổ sung trợ cấp thất nghiệp, 350 tỷ USD hỗ trợ cho vay các doanh nghiệp nhỏ, và khoảng 75 tỷ USD chi tiêu cho hệ thống bệnh viện. (Reuters)

Người nội bộ muốn tăng sở hữu tại MWG. Các lãnh đạo và người nội bộ của Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) đã đăng ký mua 1.7 triệu cổ phiếu thông qua phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 27/03-25/04/2020. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	690.25	31.04	4.7%	SL CP tăng giá	254
KLGD ('000 cổ phiếu)	270,183	26,227	10.8%	SL CP giảm giá	75
GTGD (tỷ VND)	4,767	737	18.3%	SL CP không đổi	51

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	76,500	5,000	4.83
VCB	62,000	4,000	4.24
VHM	59,100	3,800	3.64
VNM	92,000	5,900	2.94
GAS	60,100	3,900	2.13

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BHN	50,000	-2,900	-0.192
SBT	11,900	-850	-0.142
HNG	12,500	-200	-0.063
QCG	7,120	-530	-0.042
PGD	22,100	-1,600	-0.041

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VNM	92,000	2.99	273.5
MSN	49,100	2.86	140.1
HPG	17,800	7.76	137.0
CTG	19,550	7.04	135.4
VCB	62,000	1.84	112.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	6.9%	1.05
Bất động sản	6.1%	9.74
Dịch vụ tiện ích	5.7%	2.54
Tài chính	5.6%	10.23
TD không thiết yếu	5.3%	1.02

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	100.09	3.14	3.2%	SL CP tăng giá	136
KLGD ('000 cổ phiếu)	48,721	-17,944	-26.9%	SL CP giảm giá	53
GTGD (tỷ VND)	431	-187	-30.3%	SL CP không đổi	176

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,500	900	1.44
SHB	12,700	800	1.06
PVS	10,600	400	0.10
NVB	8,600	200	0.08
SHS	6,600	500	0.07

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
IDJ	17,200	-1,500	-0.05
CTB	28,200	-2,800	-0.02
NTH	29,800	-3,200	-0.02
VIF	17,700	-500	-0.02
KLF	1,800	-100	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	20,500	4.11	84.2
SHB	12,700	4.97	61.7
PVS	10,600	4.27	45.6
NVB	8,600	3.55	30.6
TNG	9,800	1.98	17.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	4.9%	2.69
Bất động sản	3.4%	0.09
Năng lượng	2.7%	0.11
Nguyên vật liệu	2.5%	0.10
Y Tế	1.7%	0.04

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-1.6%	-0.02
Dịch vụ tiện ích	-1.3%	-0.02

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	92,000	182.1	144.1	38.0
NLG	19,750	35.0	21.3	13.7
VIC	76,500	90.2	84.9	5.4
KSB	13,200	4.7	0.2	4.5
CTG	19,550	6.6	2.3	4.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	49,100	1.9	96.2	-94.3
SVC	41,500	0.0	54.6	-54.6
VRE	18,900	32.4	69.7	-37.3
VHM	59,100	17.9	54.8	-36.9
CII	19,800	0.1	33.2	-33.1

HNX

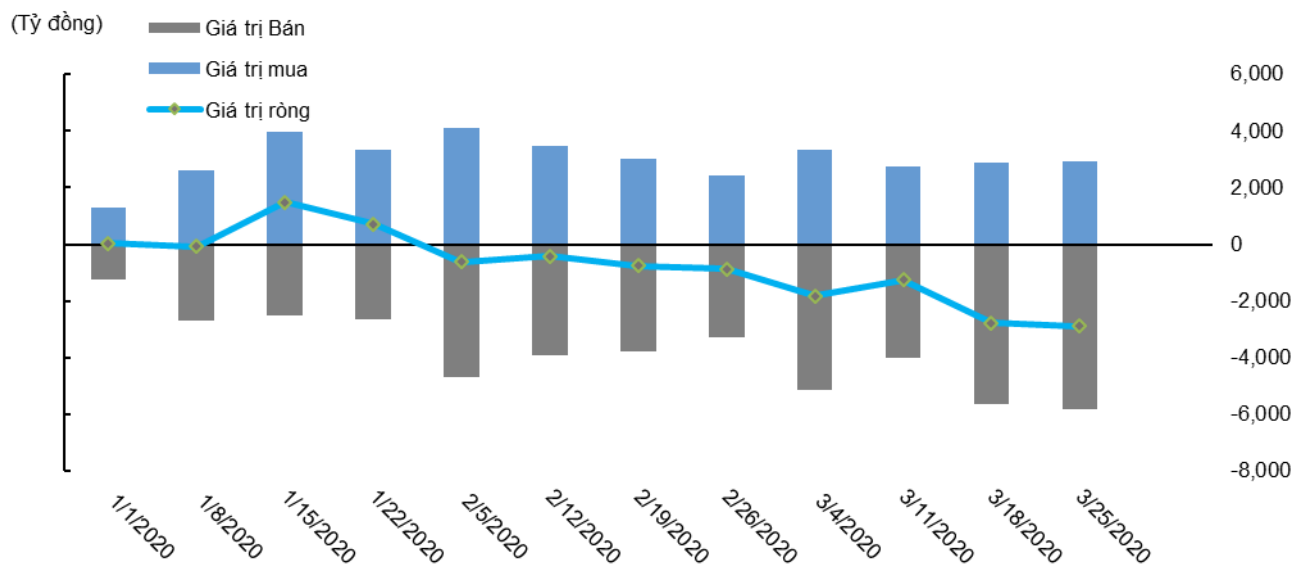
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	4,700	0.7	0.1	0.6
BVS	8,600	0.1	0.0	0.1
VCS	54,500	0.1	0.0	0.1
SDT	2,800	0.0	0.0	0.0
CEO	6,600	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	10,600	2.2	13.2	-11.0
TNG	9,800	0.1	8.2	-8.1
KLF	1,800	0.0	2.3	-2.3
SHB	12,700	0.0	0.5	-0.5
SHS	6,600	0.0	0.4	-0.4

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
26/03/2020	28/05/2020	ACE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
26/03/2020		ACE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		ADG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	18/04/2020	ADS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		ASP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		BTB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	20/04/2020	CHP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		CMT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	CVH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	16/04/2020	DND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	20/04/2020	DNH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		DTD	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	19/04/2020	EFI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		EMS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	FT1	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	17/04/2020	GND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	21/04/2020	HAD	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	25/04/2020	HPU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		HTR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	ICG	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	16/04/2020	ICG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
26/03/2020	20/04/2020	IRC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		LEC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		MBN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	MDG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		MSR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	NST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	22/04/2020	POS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		PVH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		RTS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		S72	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	SCL	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	24/04/2020	SCR	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

26/03/2020		SDN	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	16/04/2020	SEA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	24/04/2020	SGC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		SGN	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	SHP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		STT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	29/04/2020	SVT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	20/04/2020	TA3	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	10/04/2020	TAP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19%	1,866
26/03/2020	28/04/2020	THB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	TKU	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020		TLH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	23/04/2020	TND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	TTH	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	23/04/2020	VNR	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	24/04/2020	VTA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	15/04/2020	VTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
26/03/2020		VTC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/03/2020	28/04/2020	YBC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		AFC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	29/04/2020	ASM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		BNW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		CEE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	22/04/2020	CPC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	24/04/2020	DPC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	18/04/2020	DTN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	27/04/2020	GMC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		H11	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	24/04/2020	HBC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	25/04/2020	HDG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	29/04/2020	HFT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	18/04/2020	HHC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		HLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	21/04/2020	HNA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	29/04/2020	KMR	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

27/03/2020		L35	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		LAS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	28/04/2020	LCS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		MC3	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	24/04/2020	MKP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		MML	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	21/04/2020	MQN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		MSN	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		MTG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	22/04/2020	NT2	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		PAI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		PBP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	20/04/2020	PGI	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	28/04/2020	PHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		PVG	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	28/04/2020	PVS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		PVX	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		QLD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		SBS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	29/04/2020	SSM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		TDP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		TGG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	15/04/2020	TID	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020		TQN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	17/04/2020	UEM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	22/04/2020	VCI	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	28/04/2020	VGP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
27/03/2020	24/04/2020	VNL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
27/03/2020		XLV	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
25/03/2020	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HOSE	500	50,000,000	11,000

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-
07/04/2020	VIID	CTCP Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	410.0	19,528,409	26,400	Đấu giá cả lô
01/04/2020	PHN	CTCP Pin Hà Nội	72.5	144,533	29,700	Nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua
31/03/2020	HPH	CTCP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc	84.0	5,423,000	16,500	-
31/03/2020	AGRITOUR	CTCP Du lịch Thương mại Nông nghiệp Việt Nam	230.0	5,290,000	14,276	-
25/03/2020	VCP	CTCP Đầu tư XD & PT năng lượng Vinaconex	570.0	3,932,400	44,988	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.